TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM PỒ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **69**/2018/HSST
Ngày: 30- 10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thùng Văn Liên;

2. Ông Lò Văn Tuấn.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Phan Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:*

Ông Giàng A Khở - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại Bản S, xã N, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2018/TLST - HS, ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Phụ Q**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1978, tại huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Bản S, xã N, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Họ tên cha: Lý Guần N (Đã chết); Họ tên mẹ: Chẻo Nhinh P; Sinh năm 1959; Hiện trú tại: Bản H, huyện S, tỉnh L; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Chẻo Chiều M; Sinh năm 1974; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất 20 tuổi, con nhỏ nhất 07 tuổi; Hiện vợ và con của bị cáo đang cư trú tại Bản S, xã N, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Tiền án: Có 01 tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo sinh ra và lớn lên tại bản H, huyện S, tỉnh L. Năm 1997 lấy vợ đầu. Năm 2006 vợ đầu chết thì di cư về cùng gia đình tại Bản S, xã N, huyện NP, tỉnh Điện Biên, năm 2010 lấy vợ hai là Chẻo Chiều M. Ngày 15/7/2016 bị phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 22/12/2016 bị TAND huyện NP sử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đầu năm 2018 ra tù về tiếp tục sinh sống tại Bản S, xã N, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Ngày 02/7/2018 bị bắt phạm tội quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/7/2018, sau đó bị

tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào hồi 20 giờ 10 phút ngày 02/7/2018, tổ công tác Công an xã N, huyện NP, tỉnh Điện Biên đã làm nhiệm vụ tại Bản S, xã N, huyện NP, tỉnh Điện Biên thì phát hiện trong nhà một đối tượng có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Đối tượng đang có mặt trong nhà. Khi thấy tổ công tác đối tượng tự nguyện lấy trong tú quần vải mầu đen treo trong nhà ra 02 (hai) gói nilon mầu trắng, mở ra bên trong có chất chất bột dạng nén mầu trắng đục nghi là Heroine và lấy trong cột nhà ra 01 (một) viên nén mầu xanh có in chữ "WY" nghi là ma túy tổng hợp giao nộp cho ổ công tác.

Đối tượng khai tên là Lý Phụ Q. Q khai nhận tất cả số ma túy trên là của Q. 02 gói nilon và 01 viên nén mầu xanh có in chữ "WY" là Heroine và Ma túy tổng hợp. Số Heroin này Q mua của một người dân tộc Mông, khoảng 45 tuổi không biết tên tuổi, địa chỉ tại đường vào Bản S, xã N, huyện NP, tỉnh Điện Biên với giá 100.000đ còn 01 Viên ma túy tổng hợp là do người đàn ông đưa cho không lấy tiền.Mục đích mua ma túy về để sử dụng cho bản thân.

Trong quá trình điều tra bị cáo Lý Phụ Q thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

2. *Các vấn đề khác*:

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 03/7/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP xác định: khối lượng 02 (hai) gói vật chứng thu giữ của Lý Phụ Q nghi là Heroine và 01 Viên Ma túy tổng hợp; Trong đó 02 (hai) gói nghi là Heroin của Q có tổng khối lượng là 0,08 (Không phẩy không tám gam), 01 (một) viên nghi ma túy tổng hợp của Q có khối lượng 0,08g (Không phẩy không tám gam).

Tại bản kết luận giám định số 650/GĐ-PC54 ngày 11/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

02 (Hai) Mẫu chất bột màu trắng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Lý Phụ Quảng gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

01 (một) Mẫu viên nén mầu hồng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Lý Phụ Q gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Khối lượng vật chứng thu giữ của Lý Phụ Q là 0,08g Heroine và 0,08g Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên nêu trên.

3. ***Cáo trạng của Viện kiểm sát***:

Bản cáo trạng số 57/CT-VKSNP ngày 11/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện NP để xét xử bị cáo Lý Phụ Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249, Điển s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Lý Phụ Q từ **30** (Ba mươi) tháng đến **36 (**Ba mươi sáu**)** tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

0,08 gam heroin là vật chứng của vụ án (Đã trích 0,04gam làm mẫu vật gửi giám định còn lại 0,04 gam);

Đối với 0,08gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án (Đã trích toàn bộ mẫu vật gửi giám định), không đề nghị xử lý;

Tất cả đều được niêm phong trong 01(một) phong bì niêm phong của Công an huyện NP, tỉnh Điện Biên.

Miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện NP, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào Hồi 20 giờ 10 phút ngày 02/7/2018 tại Bản S, xã N, huyện NP, tỉnh Điện Biên, Lý Phụ Q đã có hành vi cất giấu trái phép 0,08gam Heroine và 0,08 gam Methamphetamine. Q khai nhận đó là Heroine và Methamphetamine, mục đích mua để sử dụng cho bản thân. Hành vi đó của Lý Phụ Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm. Hành vi tàng trữ hai loại ma túy nêu trên của Lý Phụ Q có đủ các yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điểm i khoản 1 Điều 249 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

Do đó kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lý Phụ Q là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp; Phạm tội vì mục đích sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Vì vậy, khẳng định là: Bản cáo trạng số 57/CT-VKSNP ngày 11/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích mua ma túy phục vụ nhu cầu bản thân. Bị cáo sinh ra và lớn lên tại bản Hồ, Sa Pa, Lào Caai. Năm 1997 lấy vợ đầu. Năm 2006 vợ đầu chết thì di cư về cùng gia đình tại Bản S, xã N, huyện NP, tỉnh Điện Biên, năm 2010 lấy vợ hai là Chẻo Chiều Mẩy. Ngày 15/7/2016 bị phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 22/12/2016 bị TAND huyện NP sử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đầu năm 2018 ra tù trước thời hạn về tiếp tục sinh sống tại Bản S, xã N, huyện NP, tỉnh Điện Biên (Chưa được xóa án tích); Ngày 02/7/2018 bị bắt phạm tội quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo xuất thân trong gia đình nông dân nhưng không chịu lao động, tu dưỡng bản thân mà nghiện ma túy. Bị cáo đã mua ma túy về tàng trữ sử dụng dần cho bản thân.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, đay là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi bị bắt bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tại phiên toà bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây cũng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật, bằng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội đời thường một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành người có ích cho chính bị cáo và gia đình bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 249/BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) về hình phạt bổ sung là phạt tiền, HĐXX xét thấy gia đình bị cáo sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,08 gam heroine là vật chứng của vụ án (Đã trích 0,04gam làm mẫu vật gửi giám định còn lại 0,04 gam) và là vật chứng của vụ án được niêm phong trong 01(một) phong bì niêm phong của Công an huyện NP cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Khoản 1; Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Các vấn đề khác:

Bị cáo khai mua số ma túy trên của một người đàn ông dân tộc Mông nhưng không biết tên, địa chỉ của người đó ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NP không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định. Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về phần án phí: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xét miễn án phí HSST cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, HĐXX xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí HSST theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 BLTTHS năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Lý Phụ Q phạm tội " **Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

[2]. Áp dụng: Điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lý Phụ Q 36 (*Ba mươi sáu*) **tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (02/7/2018).

[3]. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Khoản 1; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 0,04 gam heroine là vật chứng còn lại của vụ án (Đã trích 0,04gam làm mẫu vật gửi giám định) được niêm phong trong 01(một) phong bì niêm phong của Công an huyện NP *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện NP, tỉnh Điện Biên).*

[4]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, bị cáo Lý Phụ Q được miễn án phí HSST theo quy định.

[5]. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 BLTTHS năm 2015, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 30/10/2018./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- VKSND huyện NP;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Đội ma túy Công an Nậm Pồ;
- Cơ quan THAHS CA Nậm Pồ;
- Nhà tạm giữ CA huyện NP
- Chi cục THA dân sự Nậm Pồ;
- PC 81(THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hsơ: VA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Tuấn